

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2017/QĐVDS-ST
Ngày 17 - 8 - 2017
“V/v tuyên bố một người mất tích”

A, ngày 17 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH HÀ GIANG**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông **Lâm Anh Luyện**
Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Việt Hà** – Thư ký Toà án nhân dân huyện
Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang: Ông
Nguyễn Hồng Quân; Chức vụ: Kiểm sát viên

Hồi 14 giờ 10 phút, ngày 17-8-2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A,
tỉnh Hà Giang mở phiên họp công khai để giải quyết việc dân sự thụ lý số:
07/2017/TLST- VDS, ngày 23 - 02 - 2017 về việc “Tuyên bố một người mất
tích”; theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số:
1130/2017/QĐST- VDS ngày 08 - 8 – 2017 của đương sự:

1. Người yêu cầu: Anh Vương Văn T - Sinh năm 1974.

Địa chỉ: thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang;

Hôm nay: Có mặt.

Yêu cầu “Tuyên bố một người mất tích” đối với: Chị Triệu Thị T - Sinh
ngày 9-2-1978. Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Hà
Giang.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Anh Vương Văn T theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 10 -01 -
2017 trình bày. Anh T và chị Triệu Thị T - sinh ngày 09 -02- 1978; Trú tại thôn
B, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang xây dựng gia đình chung sống với nhau từ năm
1996, có đăng ký kết hôn ngày 12- 6 -2004 tại Ủy ban nhân dân xã C. Trong quá
trình chung sống vợ, chồng không có mâu thuẫn gì. Đến cuối tháng 06 năm
2004 chị T bỏ nhà đi đến nay, anh T và gia đình không có tin tức gì. Anh T và
gia đình đã tìm kiếm nhưng đều không có kết quả. Nay anh T làm đơn yêu cầu
Tòa án nhân dân huyện A tuyên bố chị Triệu Thị T, sinh ngày 09 - 02 - 1978
Mất tích.

Anh T đã đăng tin thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích
Triệu Thị T, trên báo Công lý ba số liên tiếp 25; 26; 27 ra các ngày 29; 31 - 3-
2017; ngày 04 -5- 2017 và trên Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 23; 24; 25
tháng 3 năm 2017. Nay đã hết thời hạn bốn tháng theo luật định nhưng không

nhận được hồi âm, tin tức của chị T còn sống hoặc đã chết. Anh T yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Triệu Thị T Mất tích, để bảo đảm quyền lợi cho anh T theo quy định.

Về con chung của anh T và chị T có 02 cháu: Vương Thị H, sinh ngày 15 -10- 1997 và cháu Vương Văn T1 sinh ngày 21 - 4 - 2000 hiện đang ở với anh T, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thụ lý vụ việc dân sự, tiến hành các bước theo thủ tục tố tụng dân sự, đương sự đã nộp tài liệu đăng tin thông báo tìm người mất tích, đã hết thời hạn bốn tháng theo luật định. Tòa án ra quyết định mở phiên họp.

Tại phiên họp Anh Vương Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với chị Triệu Thị T. Về con chung, tài sản, công nợ không đề nghị giải quyết.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp công bố các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp để xem xét tại phiên họp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên họp có quan điểm:

Việc tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, trình tự thủ tục tại phiên họp đã theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Cần chấp nhận yêu cầu của anh T về việc “Tuyên bố một người mất tích” đối với chị Triệu Thị T là có căn cứ, Anh T đã chung sống với chị T chung sống với nhau từ năm 1996, có đăng ký kết hôn ngày 12-4-2004. Chị T đã bỏ nhà đi từ cuối tháng 6 - 2004 cho đến nay không có tin tức, mặc dù anh T đã tiến hành các thủ tục thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố Mất tích theo quy định của pháp luật. Nay đã hết thời hạn 04 tháng không có tin tức gì của chị T còn sống hay đã chết. Nên yêu cầu của anh T về việc “Tuyên bố một người mất tích” đối với chị Triệu Thị T là phù hợp theo các Điều 68 Bộ luật dân sự và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh T phải chịu chi phí đăng tin và lệ phí dân sự theo luật định.

Anh T có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Vương Văn T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện A “Tuyên bố một người mất tích” đối với chị Triệu Thị T - sinh ngày 09 - 02 - 1978. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang. Tòa án đã thụ lý vụ việc dân sự, tiến hành lấy lời khai, xác minh, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tòa án tiến hành đưa vụ việc dân sự ra mở phiên họp.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Tòa án xác định anh T và chị Triệu Thị T xây dựng gia đình với nhau từ năm 1996 và đăng ký kết hôn ngày 12 -6- 2004 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện A. Trong quá trình chung sống vợ, chồng không có mâu thuẫn gì, đến cuối tháng 06 năm 2004 chị T bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì về cho anh T và gia đình. Anh T và gia đình đã tìm kiếm nhưng đều không có kết quả. Nay anh T làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện A “Tuyên bố một người mất tích” đối với chị Triệu Thị T - sinh ngày 09 -02 - 1978. Tòa án nhân dân huyện A thụ lý việc dân sự số 07 ngày 23 - 3- 2017 theo yêu cầu của anh T về việc “Tuyên bố một người mất tích” đối với chị Triệu Thị T. Quá trình giải quyết, anh T đã thực hiện việc đăng, phát thông báo tìm kiếm theo đúng quy định của pháp luật. Đến nay, đã hết thời hạn thông báo là bốn tháng, kể từ ngày đăng, phát thông báo được tính từ ngày 23 tháng 3 năm 2017 nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc chị T đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Tòa án xét thấy đã có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của anh T “Tuyên bố một người mất tích” đối với chị Triệu Thị T theo quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Con chung: Vương Thị H, sinh ngày 15 -10- 1997 và cháu Vương Văn T1 sinh ngày 21 - 4 - 2000 hiện đang ở với anh T, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản, công nợ không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không đề cập giải quyết.

[5]. Chi phí đăng tin thông báo tìm người mất tích trên đài, báo trung ương anh T đã chi phí hết số tiền: 2.250.000đ. Xét thấy đây là chi phí người có yêu cầu phải chịu chi phí đăng tin.

[6]. Về lệ phí anh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 01851 ngày 23 - 2 - 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. (anh T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm)

[7]. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 68 Bộ luật Dân sự

Điều 389; Điều 371; Điều 372; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

1. Chấp nhận: Yêu cầu “Tuyên bố một người mất tích” của anh Vương Văn T đối với chị Triệu Thị T là hợp lệ.

2. Tuyên bố: Chị Triệu Thị T - Sinh ngày 09-2-1978, địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang Mất tích.

3. Chi phí đăng tin: Anh Vương Văn T phải chịu chi phí đăng tin số tiền 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). (anh T đã nộp đủ chi phí)

4. Lệ phí: Anh Vương Văn T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 01851 ngày 23 - 2 - 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. (anh T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm)

5. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định. (ngày 17 - 7 - 2017)

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đsự
- TAND tỉnh.
- VKSND huyện A;
- THADS huyện A
- UBND xã B;
- Lưu:

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lâm Anh Luyện